

BỘ TƯ PHÁP

VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỤ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ - HÀNH CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

Ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Bộ luật hình sự (sửa đổi) (viết tắt là BLHS). BLHS đánh dấu một bước tiến quan trọng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả; góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, bảo vệ và thúc đẩy kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta.

BLHS có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BỘ LUẬT HÌNH SỰ

1. Sự cần thiết ban hành BLHS

BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) được Quốc hội khóa X thông qua ngày 21/12/1999 trên cơ sở kế thừa truyền thống của pháp luật hình sự Việt Nam, phát huy thành tựu của BLHS năm 1985 (đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1989, 1991, 1992 và 1997). Sau hơn 14 năm thi hành, BLHS năm 1999 đã có những tác động tích cực đối với công tác phòng, chống tội phạm, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. BLHS một mặt đã thể hiện được tinh thần chủ

động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tội phạm, mặt khác tạo cơ sở pháp lý góp phần nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội phạm về kinh tế, ma túy và tội phạm tham nhũng... góp phần kiểm soát và kìm chế tình hình tội phạm, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm mang tính quốc tế, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia như tội phạm về ma túy, mua bán người, rửa tiền, khủng bố, tài trợ khủng bố; các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao... Qua đó, góp phần vào việc thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, sau 14 năm thi hành, BLHS đã bộc lộ những bất cập, hạn chế chủ yếu như sau:

- Được ban hành sau thời điểm Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới nhưng BLHS năm 1999 là sản phẩm mang đậm dấu ấn thời kỳ đầu của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, do vậy, chưa thực sự phát huy tác dụng bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển một cách lành mạnh.

- BLHS chưa thể chế hoá được những quan điểm, chủ trương mới của Đảng về cải cách tư pháp được thể hiện trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới (Nghị quyết số 08/NQ-TW); Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Nghị quyết số 48/NQ-TW) và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49/NQ-TW).

- Sự phát triển của Hiến pháp năm 2013 với việc ghi nhận và đảm bảo thực

hiện các quyền con người, quyền công dân đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cả hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật hình sự với tính cách là công cụ pháp lý quan trọng và sắc bén nhất trong việc bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân.

- BLHS năm 1999 chưa cập nhật được đầy đủ, kịp thời các hành vi vi phạm có tính chất phổ biến, nguy hiểm cao cho xã hội như: các hành vi lạm dụng lao động trẻ em; chiếm đoạt, mua bán trái phép mô tạng, các bộ phận cơ thể người; vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; lợi dụng bán hàng đa cấp để chiếm đoạt tiền, tài sản; các vi phạm trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, môi trường, công nghệ cao...

- BLHS năm 1999 chưa phản ánh được những đặc điểm và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện hội nhập quốc tế, chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, đòi hỏi phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung BLHS để nội luật hóa các quy định về hình sự trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên nhằm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của quốc gia thành viên và tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm.

- BLHS năm 1999 còn nhiều bất cập về mặt kỹ thuật lập pháp liên quan đến sự thống nhất giữa Phần chung và Phần các tội phạm; các dấu hiệu định tội, định khung của nhiều tội danh; các tội ghép; cách thiết kế khung hình phạt cũng như khoảng cách khung hình phạt của một số tội danh; chưa có sự nhất quán trong cách phân chia các chương tội phạm...

Chính vì vậy, yêu cầu xây dựng, ban hành BLHS mới thay thế BLHS năm 1999 là yêu cầu và nhiệm vụ cấp thiết đặt ra nhằm tạo lập khuôn khổ pháp luật về hình sự một cách thống nhất, phù hợp, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân hiện nay.

2. Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo xây dựng Bộ luật hình sự

2.1. Mục tiêu

Xây dựng BLHS có tính minh bạch, tính khả thi và tính dự báo cao hơn nhằm phát huy hơn nữa vai trò của BLHS với tư cách là công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện mới; góp phần bảo vệ chế độ, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường XHCN phát triển đúng hướng, đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân; đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta.

2.2. Quan điểm chỉ đạo:

- Thể chế hóa đầy đủ, toàn diện các chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là chủ trương: *"Giảm bớt khung hình phạt tối đa quá cao trong một số loại tội phạm. Khắc phục tình trạng hình sự hoá quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự và bỏ lọt tội phạm. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế"*.

- Thể hiện đúng tinh thần và cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, tạo ra cơ chế hữu hiệu để bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, đấu tranh chống tham nhũng đồng thời bảo đảm mọi người được sống trong một môi trường an toàn, lành mạnh.

- Việc xây dựng BLHS phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn, kế thừa, phát triển các quy định còn phù hợp của BLHS hiện hành; bổ sung những quy định mới để giải quyết những vướng mắc, bất cập đang đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự

nhằm bảo đảm tính thống nhất nội tại của BLHS và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo của BLHS.

- Đổi mới nhận thức về chính sách hình sự mà trọng tâm là đổi mới quan niệm về tội phạm và hình phạt, về cơ sở của trách nhiệm hình sự, về chính sách xử lý đối với một số loại tội phạm và loại chủ thể phạm tội, đồng thời tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp hình sự của các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là đối với những quy định mới.

- Tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm; nội luật hóa các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. BỐ CỤC, PHẠM VI SỬA ĐỔI BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

1. Bộ cục của BLHS năm 2015

BLHS gồm có 26 chương với 426 điều, được thiết kế thành 03 phần. Phần thứ nhất: Những quy định chung (gồm 12 Chương, từ Điều 01 đến Điều 107); Phần thứ hai: Các tội phạm (gồm 14 Chương, từ Điều 108 đến Điều 425); Phần thứ ba: Điều khoản thi hành (gồm 01 Chương và 01 điều - Điều 426).

So với BLHS năm 1999, BLHS có bổ sung mới 02 chương ở Phần những quy định chung (Chương IV - Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự và Chương XI - Quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội). Một số chương của Bộ luật như Chương VIII, XII, XVIII, XXI và XXIII được thiết kế theo các mục, trong mỗi mục là nhóm các nội dung quy định các vấn đề có tính chất tương đối giống nhau.

2. Phạm vi sửa đổi

BLHS được xác định là sửa đổi cơ bản và toàn diện, theo đó, trong tổng số 426 điều, có 72 điều mới được bổ sung, 362 điều được sửa đổi, bổ sung, 17 điều giữ nguyên, và 07 điều bãi bỏ.

III. NHỮNG ĐIỂM MỚI CƠ BẢN VÀ NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỤ THỂ TRONG BLHS

1. Những điểm mới cơ bản

1.1. Bổ sung quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm các tội trong lĩnh vực kinh tế, môi trường

Trên cơ sở đánh giá tình hình vi phạm pháp luật do pháp nhân thực hiện diễn ra trong thời gian vừa qua, nhất là các hành vi gây ô nhiễm môi trường, buôn lậu, trốn thuế, sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng giả, hàng cấm, trốn đóng bảo hiểm cho người lao động... gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống an lành của người dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội; đánh giá những hạn chế của pháp luật hiện hành khi xử lý pháp nhân vi phạm, đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm lập pháp hình sự của một số quốc gia cũng như xu thế chung của việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân của các nước trên thế giới; trên cơ sở cân nhắc một cách thận trọng, có đánh giá dựa trên những điều kiện cụ thể của Việt Nam, BLHS đã bổ sung quy định trách nhiệm hình sự của các pháp nhân thương mại (tại các điều: Điều 2, Điều 6, Điều 8, Điều 33, các điều từ Điều 74 đến Điều 89; đồng thời xác định cụ thể điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại (Điều 75) và quy định 31 tội phạm thuần túy là các tội phạm trong lĩnh vực kinh tế và môi trường mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự (Điều 76).

1.2. Bãi bỏ hình phạt tử hình đối với một số tội phạm đồng thời mở rộng đối tượng không bị áp dụng hình phạt tử hình và không thi hành án tử hình

Từ thực tiễn lập pháp hình sự và quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng về giảm hình phạt tử hình được thể hiện trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính

trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, cũng như quán triệt tinh thần Hiến pháp năm 2013 trong việc ghi nhận và bảo vệ quyền sống của con người; trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết thực tiễn áp dụng hình phạt tử hình và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong thời gian tới, BLHS đã sửa đổi, bổ sung quy định về hình phạt tử hình cụ thể như sau:

Thứ nhất, bãi bỏ hình phạt tử hình đối với **08 tội**, trong đó có **05** tội là bỏ hoàn toàn gồm: Tội hoạt động phi; Tội cướp tài sản (Điều 168); Tội phá huỷ công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303); Tội chống mệnh lệnh (Điều 394); Tội đầu hàng địch (Điều 399); **03** tội bỏ hình phạt tử hình trên cơ sở tách ra từ các tội có quy định hình phạt tử hình trước đó gồm: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193); Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252);

Thứ hai, bổ sung đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình là người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử (Điều 40 Khoản 2, Điểm c);

Thứ ba, mở rộng thêm 02 trường hợp không thi hành án tử hình gồm: (i) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và (ii) Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn (Điểm b, c Khoản 3 Điều 40). Quy định cụ thể trong trường hợp này sẽ chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân (Điều 40 Khoản 4 và Điều 63 Khoản 6) nhằm góp phần hạn chế hình phạt tử hình trên thực tế .

1.3. Hoàn thiện chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi

Thứ nhất, bổ sung nguyên tắc, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải “bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên” (Khoản 1 Điều 91 BLHS);

Thứ hai, quy định nguyên tắc: “Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt

đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Mục 3 Chương này không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa” (Khoản 4 Điều 91), thay vì quy định như trước đây là phải đánh giá cân nhắc việc áp dụng hình phạt trước nếu xét thấy không cần thiết thì mới áp dụng các biện pháp giáo dục, phòng ngừa (Khoản 4 Điều 69 BLHS năm 1999);

Thứ ba, nhằm tăng cường tính minh bạch, qua đó nâng cao hiệu quả việc phòng ngừa tội phạm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, BLHS quy định rõ hơn trách nhiệm hình sự người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, cụ thể: (i) xử lý trách nhiệm hình sự ngay đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi thực hiện một trong 07 tội phạm; (ii) quy định người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm *rất nghiêm trọng do cố ý và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng* đối với một số tội cụ thể (mà không phải chịu trách nhiệm về tất cả các tội phạm như trong BLHS năm 1999 (Điều a, b, c, d, e, Khoản 2 Điều 12 BLHS);

Thứ tư, BLHS đã bổ sung 03 biện pháp có tính chất giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội khi họ thực hiện tội phạm mà cơ quan có thẩm quyền xét thấy không cần thiết phải xử lý hình sự đối với họ gồm: Khiển trách (Điều 93); Hòa giải tại cộng đồng (Điều 94); Giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Điều 95).

1.4. Thay thế Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng bằng các tội danh cụ thể trong lĩnh vực quản lý kinh tế

Để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, đồng thời tạo môi trường kinh doanh minh bạch, tránh sự tùy tiện trong áp dụng, trên cơ sở cân nhắc kỹ kết quả tổng kết thực tiễn xét xử về *Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh*

tế gây hậu quả nghiêm trọng trong những năm qua, đồng thời, rà soát quy định của các luật chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngoài việc sửa đổi, bổ sung các tội danh hiện có trong Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự kinh tế (gồm 38 điều), BLHS đã thay thế Điều 165 BLHS hiện hành bằng 09 tội danh mới thuộc các lĩnh vực: quản lý cạnh tranh, đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; đấu thầu; đấu giá tài sản; kế toán; quản lý thuế; xây dựng; bồi thường thu hồi đất, quy định cụ thể tại các điều: 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224 và Điều 230 của BLHS.

1.5. Những nội dung sửa đổi, bổ sung BLHS nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới

Thứ nhất, bổ sung 03 trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự: (i) Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội; (ii) Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ và (iii) Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên tại các Điều 24, 25 và Điều 26 BLHS;

Thứ hai, sửa đổi chính sách xử lý đối với trường hợp chuẩn bị phạm tội theo hướng hạn chế hơn việc truy cứu trách nhiệm hình sự so với BLHS năm 1999, đồng thời bổ sung trường hợp thành lập, tham gia nhóm tội phạm là một trong những hành vi chuẩn bị phạm tội (Điều 14);

Thứ ba, cụ thể hóa các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự (Điều 29) theo hướng: (i) phân biệt trường hợp **đương nhiên** được miễn trách nhiệm hình sự và trường hợp **có thể** được miễn trách nhiệm hình sự; (ii) bổ sung một số trường hợp có thể được miễn trách nhiệm hình sự nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện nay (Khoản 2 Điều 29);

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Chương XVIII) theo hướng: i) phi hình sự hóa đối với các tội: báo cáo sai trong

quản lý kinh tế; sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; ii) bổ sung một số tội mới trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, cạnh tranh (các Điều 212 - 216); iii) tăng hình phạt tiền với tính cách là hình phạt chính đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;

Thứ năm, sửa đổi, bổ sung nhóm các tội phạm về môi trường (Chương XIX) theo hướng: i) cụ thể hóa các hành vi phạm tội gây ô nhiễm môi trường, tội vi phạm quy định về xử lý chất thải nguy hại (các Điều 235, 236); ii) tăng mức phạt tiền (cả phạt chính và phạt bổ sung) đối với các tội phạm về môi trường; iii) quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với 09 tội thuộc chương này;

Thứ sáu, BLHS về cơ bản đã cụ thể hóa các tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”; “số lượng lớn”, “số lượng rất lớn”, “số lượng đặc biệt lớn”; “thu lợi bất chính lớn”, “thu lợi bất chính rất lớn”, “thu lợi bất chính đặc biệt lớn”; “đất có diện tích lớn”, “đất có diện tích rất lớn”, “đất có diện tích đặc biệt lớn”; “giá trị lớn”, “giá trị rất lớn”, “giá trị đặc biệt lớn”; “quy mô lớn” là các tình tiết định tội, định khung tăng nặng hình phạt của các Điều luật có quy định các tình tiết này, nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc áp dụng các quy định này hiện nay.

1.6. BLHS đã nội luật hóa các qui định có liên quan của Điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên, góp phần tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về chuẩn bị phạm tội theo hướng bổ sung thêm hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm để thực hiện một tội phạm cụ thể (Điều 14) nhằm tạo điều kiện chủ động ngăn chặn sớm tội phạm xảy ra,

nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tinh thần của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia mà nước ta là thành viên.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung tội mua bán người, tội mua bán trẻ em trên tinh thần Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em dưới 16 tuổi mà nước ta là thành viên (các Điều 150, 151).

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung tội rửa tiền nhằm đáp ứng đầy đủ hơn yêu cầu của các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) về phòng, chống rửa tiền (Điều 324).

Thứ tư, bổ sung vào cấu thành của một số tội phạm về chức vụ hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhằm xử lý hành vi tham nhũng trong khu vực này; bổ sung hành vi đưa hối lộ cho công chức nước ngoài hoặc công chức đang làm việc trong các tổ chức quốc tế công (các Điều 353, 354, 364, 365) nhằm đáp ứng yêu cầu thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

2. Các điểm mới trong các chương, điều khoản cụ thể

2.1. Chương I. Điều khoản cơ bản: gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4)

Việc sửa đổi, bổ sung các điều trên là để bảo đảm sự phù hợp với tinh thần của Hiến pháp 2013 về việc tiếp tục ghi nhận và bảo vệ mạnh mẽ hơn quyền con người; bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm.

Chương này sửa đổi, bổ sung 03 điều, bao gồm: Bổ sung nhiệm vụ bảo vệ quyền con người của BLHS (Điều 1); Bổ sung cơ sở trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội (Điều 2); Bổ sung các nguyên tắc xử lý pháp nhân thương mại phạm tội (Điều 3).

2.2. Chương II. Hiệu lực của Bộ luật hình sự: Gồm 03 điều (từ Điều 5 đến Điều 7)

Việc sửa đổi, bổ sung các điều trong chương này để bảo đảm quyền tài phán của quốc gia đối với hành vi xảy ra ngoài lãnh thổ nhưng hành vi đó xâm hại lợi ích của công dân, tổ chức hoặc nhà nước Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế; bảo đảm sự phù hợp với các Điều ước quốc tế, tập quán quốc tế liên quan đến thẩm quyền tài phán đối với các hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở tại biển cả hoặc tại giới hạn vùng trời nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung sửa đổi, bổ sung trong chương cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định về hiệu lực áp dụng đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam hoặc tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam. (khoản 1 Điều 5)

- Bổ sung quy định đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc đối tượng được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự theo pháp luật Việt Nam, theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo tập quán quốc tế, thì vấn đề trách nhiệm hình sự của họ được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế hoặc theo tập quán quốc tế đó (Khoản 2 Điều 5)

- Bổ sung quy định đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở tại biển cả hoặc tại giới hạn vùng trời nằm ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì người phạm tội có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định (Điều 6);

- Bổ sung hiệu lực của BLHS đối với trường hợp pháp nhân thương mại Việt Nam có hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Bộ luật này quy định là tội phạm.

2.3. Chương III. Tội phạm: bao gồm 12 điều (từ Điều 8 đến Điều 19)

Việc sửa đổi, bổ sung các điều trên để bảo đảm sự phù hợp giữa tên Chương với nội dung các Điều luật thuộc Chương này; bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm; tăng tính hướng thiện trong chính sách xử lý tội phạm, đặc biệt là chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội; bảo đảm thực hiện các yêu cầu một số Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Công ước về quyền trẻ em, Công ước phòng chống tội phạm xuyên quốc gia;

b) Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chương này sửa đổi khái niệm tội phạm (Khoản 1 Điều 8); Tách quy định phân loại tội phạm thành một điều riêng, đồng thời sửa đổi căn cứ phân loại tội phạm (Điều 9); Thu hẹp phạm vi xử lý hình sự đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, các em chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về việc thực hiện 29 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS (chiếm tỷ lệ 9,23%) thuộc 04 nhóm tội phạm: (1) các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người; (2) các tội xâm phạm sở hữu; (3) các tội phạm về ma túy; (4) các tội xâm phạm an toàn công cộng; Sửa đổi quy định liên quan đến chế định chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt;

Sửa đổi bổ sung chế định chuẩn bị phạm tội (Điều 14) theo hướng: (i) thu hẹp chỉ xử lý hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm 21 tội danh trong số 314 tội danh được quy định trong BLHS (chiếm tỷ lệ 6,68%). Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm 04 tội danh: giết người; cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; cướp tài sản và bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; (ii) bổ sung thêm hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm để thực hiện một tội phạm cụ thể. Quy định này tạo cơ sở pháp lý để chủ động ngăn chặn sớm tội phạm xảy ra, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tinh thần của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia;

- Sửa đổi, bổ sung chế định đồng phạm theo hướng quy định cụ thể nguyên tắc người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành (Khoản 4 Điều 17);

- Sửa đổi quy định liên quan đến hành vi che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm theo hướng loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người che giấu hoặc không tố giác tội phạm là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người phạm tội không phải chịu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp che giấu các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng khác; người bào chữa không phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp không tố giác tội phạm do chính người mà mình bào chữa đã thực hiện hoặc đã tham gia thực hiện mà người bào chữa biết được khi thực hiện nhiệm vụ bào chữa, trừ trường hợp không tố giác các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác.

2.4. Chương IV. Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự: bao gồm 07 điều (từ Điều 20 đến Điều 26)

Quy định sửa đổi, bổ sung trong chương này là để tăng cường tính minh bạch của BLHS; thể hiện rõ hơn chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước trong việc khuyến khích động viên người dân tự bảo vệ mình hoặc tham gia ngăn chặn tội phạm, động viên mọi người tích cực sáng tạo, thử nghiệm các tiến bộ khoa học phục vụ sản xuất và đời sống của con người.

Chương này quy định về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự đã có trong BLHS; Bổ sung thêm 03 trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự: (i) Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội; (ii) Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ và (iii) Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên (tại các Điều 24, 25, 26).

2.5. Chương V. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự: bao gồm 03 điều (từ Điều 27 đến Điều 29)

Những điểm mới này trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tham nhũng; đảm bảo tính minh bạch của các quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng chế định miễn trách nhiệm hình sự; Khắc phục những bất cập trong thực tiễn áp dụng quy định này của BLHS năm 1999.

Chương này sửa đổi, bổ sung trường hợp không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội tham ô tài sản, nhận hối lộ đặc biệt nghiêm trọng; cụ thể hóa các căn cứ miễn trách nhiệm hình sự. Theo đó, BLHS đã cụ thể hóa các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự (Điều 29) theo hướng: (i) phân biệt trường hợp **đương nhiên** được miễn trách nhiệm hình sự và trường hợp **có thể** được miễn trách nhiệm hình sự; (ii) bổ sung một số trường hợp có thể được miễn trách nhiệm hình sự nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hiện nay (Khoản 2 Điều 29);

2.6. Chương VI. Hình phạt: bao gồm 16 điều (từ Điều 30 đến Điều 45)

Với mục đích thể chế hoá các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp), theo hướng: “*Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*”. Đồng thời bảo đảm sự phù hợp với Hiến pháp về tăng cường bảo vệ quyền con người, đặc biệt là quyền sống; Bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm .

Chương này sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, theo đó: hình phạt tiền không chỉ là hình phạt chính được áp dụng đối với người phạm các tội ít nghiêm trọng mà còn được áp dụng là hình phạt chính đối với cả một số tội phạm nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng đối với một số nhóm tội phạm cụ thể thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường.

Đồng thời bổ sung quy định về trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ mà không có việc làm ổn định hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải lao động phục vụ cộng đồng; Thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tù: hình phạt này không áp dụng đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý.

- Thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình: BLHS đã sửa đổi, bổ sung quy định về hình phạt tử hình cụ thể như sau:

+ Bãi bỏ hình phạt tử hình đối với **08 tội**, trong đó có **05** tội là bỏ hoàn toàn gồm: Tội hoạt động phi; Tội cướp tài sản (Điều 168); Tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303); Tội chống mệnh lệnh (Điều 394); Tội đầu hàng địch (Điều 399); 03 tội bỏ hình phạt tử hình trên cơ sở tách ra từ các tội có quy định hình phạt tử hình trước đó gồm: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193); Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252);

+ Bổ sung đối tượng không áp dụng hình phạt tử hình là người từ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử (Điều 40 Khoản 2, Điểm c);

+ Mở rộng thêm 02 trường hợp không thi hành án tử hình gồm: (i) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và (ii) Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn (Điểm b, c Khoản 3 Điều 40).

Quy định cụ thể trong trường hợp này sẽ chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân (Điều 40 Khoản 4 và Điều 63 Khoản 6) nhằm góp phần hạn chế hình phạt tử hình trên thực tế .

- Bổ sung các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

- Quy định rõ hình phạt bổ sung tịch thu tài sản chỉ được áp dụng đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy, tham nhũng hoặc tội phạm khác do Bộ luật này quy định.

2.7. Chương VII. Các biện pháp tư pháp: gồm 04 điều (từ Điều 45 đến Điều 49)

Lý do sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm sự thống nhất khi quy định pháp nhân là chủ thể của tội phạm .

Chương này bổ sung 01 điều quy định rõ các biện pháp tư pháp áp dụng đối với cá nhân và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội; Chính lý về kỹ thuật đối với quy định về biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

2.8. Chương VIII. Quyết định hình phạt: gồm 10 điều (từ Điều 50 đến Điều 59)

Nội dung sửa đổi này nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự, phù hợp với từng trường hợp phạm tội cụ thể, vai trò và mức độ tham gia thực hiện tội phạm, nhân thân người phạm tội khi quyết định hình phạt; bảo đảm rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi cho việc áp dụng các quy định của BLHS về quyết định hình phạt; Kịp thời bổ sung những tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng hoặc chỉnh lý các tình tiết này cho phù hợp với thực tế và thực tiễn xử lý tội phạm; Đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Luật.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Tách Chương thành 02 mục: i) Mục 1- Quy định chung về quyết định hình phạt; ii) Mục 2- Quyết định hình phạt trong các trường hợp cụ thể.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : bổ sung các tình tiết giảm nhẹ như: người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng... và chỉnh lý về kỹ thuật đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

- Sửa đổi quy định việc quyết định hình phạt trong một số trường hợp cụ thể, như quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng: bổ sung quy định Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể.

2.9. Chương IX. Thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt: gồm 09 điều (từ Điều 60 đến Điều 68)

Nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hoá chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng tính hướng thiện trong xử lý tội phạm, tạo điều kiện tốt hơn cho người bị kết án tái hoà nhập cộng đồng; Bảo đảm sự chặt chẽ của các quy định về miễn, giảm hình phạt.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Về bản chất, đây là việc trả tự do sớm đối với người đang chấp hành hình phạt tù; sau khi được trả tự do, người đó phải tuân thủ một số điều kiện nhất định do cơ quan có thẩm quyền xác định trong một thời gian tạm gọi là thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách mà người phạm tội vi phạm các điều kiện đặt ra thì tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan có thẩm quyền có thể thay đổi điều kiện thử thách

hoặc có thể buộc người đó phải chấp hành nốt thời hạn còn lại của hình phạt tù trong trại giam. Về bản chất, biện pháp này tương tự như quy định về án treo, chỉ khác nhau về thời điểm áp dụng.

- Sửa đổi, bổ sung chế định về giảm hình phạt theo hướng phân hóa cụ thể hơn trường hợp phạm một tội và trường hợp phạm nhiều tội để đảm bảo tính công bằng; quy định cụ thể trường hợp người bị kết án về nhiều tội trong đó có tội bị kết án phạt tù chung thân thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu xuống 30 năm tù sau khi đã chấp hành được 15 năm tù và tăng mức thời gian thực tế phải chấp hành từ 20 năm lên 25 năm.

- Bổ sung quy định đối với người đã được giảm một phần hình phạt mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới ít nghiêm trọng do cố ý, thì Tòa án chỉ xét giảm lần đầu sau khi người đó đã chấp hành được một phần hai mức hình phạt chung.

- Bổ sung quy định đối với người bị kết án tử hình được ân giảm hoặc người bị kết án tử hình thuộc trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 3 Điều 40 của BLHS thì thời gian đã chấp hành hình phạt để được xét giảm lần đầu là 25 năm và dù được giảm nhiều lần nhưng vẫn phải bảo đảm thời hạn thực tế chấp hành hình phạt là 30 năm.

2.10. Chương X. Xóa án tích: gồm 05 điều luật (từ Điều 69 đến Điều 73)

Nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm giải quyết các khó khăn vướng mắc, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của người bị kết án, cản trở quá trình tái hòa nhập cộng đồng trong quá trình xem xét xóa án tích đối với người bị kết án trong thời gian qua; thể chế hóa chủ trương của Đảng về đề cao hiệu quả phòng ngừa và hướng thiện trong xử lý người phạm tội, thực hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người bị kết án đồng thời tăng cường bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; Góp phần cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các điều kiện xoá án tích theo hướng:

+ Rút ngắn thời hạn để được xoá án tích so với quy định hiện hành tạo điều kiện cho người bị kết án sớm hoà nhập cộng đồng.

+ Quy định rõ thời điểm xoá án tích được tính từ khi người bị kết án chấp hành xong hình phạt chính (quy định hiện hành là từ khi chấp hành xong bản án) hoặc từ khi bản án hết thời hiệu thi hành. Các hình phạt bổ sung hoặc các quyết định khác trong bản án thì người bị kết án buộc phải chấp hành trong thời hạn xem xét xoá tích.

+ Sửa đổi điều kiện “không phạm tội mới” bằng quy định “không thực hiện hành vi phạm tội mới”.

+ Bỏ quy định Tòa án cấp giấy chứng nhận xoá án tích cho người được đương nhiên xoá án tích, quy định trách nhiệm của Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và cấp Phiếu lý lịch tư pháp xác nhận không có án tích nếu có đủ điều kiện và khi được yêu cầu.

- Xác định rõ những trường hợp không bị coi là có án tích bao gồm người bị kết án do lỗi vô ý về một tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, người được miễn hình phạt.

- Bổ sung quy định về xoá án tích đối với người bị kết án do phạm nhiều tội mà có tội thuộc trường hợp đương nhiên xoá tích, có tội thuộc trường hợp xoá án tích theo quyết định của toà án thì việc xoá tích đối với họ do Toà án quyết định.

2.11. Chương XI. Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội:

Đây là chương mới được bổ sung tại BLHS gồm 16 điều (từ Điều 74 đến Điều 89)

Nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật nói chung và của pháp nhân nói riêng trong thời gian vừa qua; Tạo cơ sở pháp lý cụ thể cho việc áp dụng để xử lý pháp nhân thương mại phạm tội trong thực tiễn; Tạo cơ sở pháp lý tăng cường hội nhập quốc tế.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Quy định pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 31 tội danh được liệt kê cụ thể tại Điều 76 của BLHS;

- Quy định rõ 04 điều kiện để một pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự: i) hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; ii) hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân; iii) hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân và iv) chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Quy định cụ thể hệ thống chế tài áp dụng đối với pháp nhân phạm tội được quy định tại Điều 33 và Điều 46 của BLHS bao gồm 03 hình phạt chính (phạt tiền; đình chỉ hoạt động có thời hạn; đình chỉ hoạt động vĩnh viễn), 03 hình phạt bổ sung (cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính) và 04 biện pháp tư pháp (tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm; trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra).

- Quy định về các căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, miễn hình phạt và xoá án tích đối với pháp nhân phạm tội.

2.12. Chương XII. Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:

gồm 18 điều từ Điều 90 đến Điều 107, chia 05 mục: (1) Mục 1. Quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi; (2) Mục 2. Các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự; (3) Mục 3. Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; (4) Mục 4. Hình phạt; (5) Mục 5. Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xoá án tích.

Nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hoá chủ trương, chính sách của Nhà nước về tăng cường bảo vệ người chưa thành niên; tăng tính hướng thiện trong xử lý tội phạm; bảo đảm phù hợp với Công ước về Quyền trẻ em và các chuẩn mực tư pháp đối với người chưa thành niên; Bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm vị thành niên.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Thay thuật ngữ "người chưa thành niên" bằng thuật ngữ "người dưới 18 tuổi", "trẻ em" bằng thuật ngữ "người dưới 16 tuổi".

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 69 BLHS năm 1999 về miễn trách nhiệm hình sự, theo hướng mở rộng việc miễn trách nhiệm hình sự đối với cả người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định cụ thể điều kiện miễn trách nhiệm hình sự, đồng thời bổ sung các biện pháp giám sát, giáo dục đối với các em được miễn trách nhiệm hình sự

- Sửa đổi, bổ sung các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội: bổ sung nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên; sửa đổi Khoản 4 và Khoản 6 Điều 69 BLHS năm 1999 theo cách tiếp cận phù hợp hơn trong chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Bổ sung 01 mục quy định cụ thể các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp người dưới 18 tuổi được miễn trách nhiệm hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về hệ thống chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội theo hướng tăng cường khả năng áp dụng hình phạt cải tạo

không giam giữ đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Bổ sung các quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt, tổng hợp hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện;

- Sửa đổi các quy định về xoá án tích đối với người chưa thành niên bị kết án theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các em tái hoà nhập cộng đồng, theo đó, xác định rõ 03 trường hợp được coi là không có án tích: i) người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; ii) người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý; iii) người bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Đồng thời xác định rõ, đối với người dưới 18 tuổi được đương nhiên xoá án tích trong mọi trường hợp và thời hạn để xoá án tích là 03 năm tính từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới.

2.13. Chương XIII. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia: gồm 15 điều, từ Điều 108 đến Điều 122

Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm; Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng của các quy định.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Bổ sung quy định về trường hợp chuẩn bị phạm tội tại một số điều luật quy định về tội phạm cụ thể về an ninh quốc gia; Sửa đổi, bổ sung cơ bản cấu thành tội phạm tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân, tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Tách Điều 91 BLHS 1999 (Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân) thành hai tội danh độc lập là Tội tổ chức, xúi giục hoặc cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân (Điều 120) và Tội

trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân (Điều 121).

- Chuyển hóa hành vi phạm tội của tội hoạt động phi quy định tại Điều 83 BLHS 1999 thành các hành vi cấu thành các tội khác (trên cơ sở đó bỏ tội hoạt động phi) .

2.14. Chương XIV. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người: gồm 34 Điều, từ Điều 124 đến Điều 156

Việc sửa đổi, bổ sung này bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm; Bảo đảm tính minh bạch, cụ thể, rõ ràng của các quy định, tạo điều kiện cho việc áp dụng; Bảo vệ tốt hơn quyền sống, quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; phù hợp với quy định của các Điều ước quốc tế: Công ước phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và Nghị định thư bổ sung về ngăn ngừa, trấn áp và trừng trị tội phạm mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; Công ước về Quyền trẻ em và Nghị định thư không bắt buộc về phòng, chống mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Quy định là tội phạm đối với các hành vi: sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147); mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154).

- Sửa đổi nội hàm khái niệm "giao cấu" quy định tại các tội xâm hại tình dục theo hướng bao gồm: hành vi giao cấu theo quan niệm truyền thống và hành vi quan hệ tình dục khác.

- Sửa đổi tội mua bán người và tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em theo hướng phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này và đáp ứng yêu cầu của Nghị định thư. Đồng thời tách tội mua bán, đánh tráo hoặc

chiếm đoạt trẻ em thành 03 tội danh độc lập.

- Bổ sung các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính áp dụng đối với một số tội danh: tội về gây thương tích như tội cố ý gây thương hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ; tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính.

2.15. Chương XV. Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền, tự do dân chủ của công dân: gồm 11 điều (từ Điều 157 đến Điều 167)

Việc sửa đổi, bổ sung này bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 về tăng cường bảo vệ các quyền, tự do cơ bản của con người, quyền công dân; bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng một cách thống nhất các quy định; Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với Công ước các quyền dân sự, chính trị.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa đổi tên chương “Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân” vì nếu chỉ là “*Các tội xâm phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân*” là quá hẹp, chưa thể hiện hết nội hàm các quy định trong chương này.

- Cụ thể hoá các hành vi cấu thành tội phạm và các tình tiết định tính cấu thành định tội hoặc định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Hình sự hoá một số hành vi xâm phạm quyền tự do của con người, quyền dân chủ của công dân được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013. BLHS bổ sung 01

tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân; bổ sung hành vi xâm phạm quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân vào tội xâm phạm quyền bầu cử, quyền ứng cử, bổ sung hành vi làm sai lệch kết quả trưng cầu ý dân vào tội làm sai lệch kết quả bầu cử.

- Tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với một số tội phạm cụ thể:

+ Tăng mức hình phạt cao nhất đối với *Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật* đến 12 năm tù, *Tội xâm phạm chỗ ở của người khác* đến 5 năm tù, *Tội buộc, công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật* đến 03 năm tù...

+ Bỏ hình phạt cảnh cáo đối với một số tội (Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, Tội xâm phạm chỗ ở của người khác, Tội xâm phạm quyền bầu cử, quyền ứng cử, quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu dân ý của công dân, Tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo...) để bảo đảm chính sách xử lý nghiêm khắc hơn đối với các hành vi xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân.

+ Bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật.

2.16. Chương XVI. Các tội xâm phạm sở hữu: gồm 13 Điều (từ Điều 168 đến Điều 180)

Việc sửa đổi, bổ sung này bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm, tăng cường bảo vệ quyền về tài sản, đặc biệt là các tài sản đặc biệt có giá trị tinh thần của người dân; b) Bảo đảm đối xử bình đẳng giữa chính sách xử lý hành vi xâm phạm tài sản của Nhà nước với hành vi xâm phạm tài sản của cá nhân theo tinh thần của Hiến pháp 2013; Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường áp dụng các chế tài không tước tự do.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung thêm đối tượng tài sản bị xâm hại là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại tại một số tội danh: tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 172), tội trộm cắp tài sản (Điều 173), tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174)

- Mở rộng khách thể bảo vệ tại Điều 144. Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước (BLHS 1999) theo hướng bảo vệ đối với cả tài sản của tổ chức, doanh nghiệp.

- Cụ thể hoá các tình tiết định tính, định lượng, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

2.17. Chương XVII. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình:
gồm 07 điều (từ Điều 181 đến 187)

Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật, BLHS 2015 đã hình sự hoá một số hành vi nguy hiểm cho xã hội, phi tội phạm hoá một số hành vi; Bảo đảm minh bạch, cụ thể, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Hình sự hóa hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại (Điều 187); Chuyển hóa tội đăng ký kết hôn trái pháp luật (Điều 149 BLHS năm 1999) trong cấu thành tội Đăng ký hộ tịch trái pháp luật.

- Phi hình sự hóa đối với tội tảo hôn: Tội tảo hôn được quy định tại Điều 148 BLHS năm 1999 nhưng xét về bản chất thì tính nguy hiểm của hành vi này không cao, do đó, chỉ cần xử lý các hành vi này theo chế tài hành chính là phù hợp.

- Cụ thể hóa một số tình tiết định tội tại một số điều luật: Ví dụ: tình tiết ”gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng đã được cụ

thể hóa thành các hậu quả như “làm cho quan hệ hôn nhân của một hoặc hai bên dẫn đến ly hôn”, “làm cho vợ, chồng hoặc con của một trong hai bên tự sát” hoặc tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình thành các hậu quả “Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần”.

- Bổ sung các tình tiết tăng nặng định khung đối với điều này để đáp ứng yêu cầu phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng hành vi phạm tội cụ thể: “Tội loạn luân”, “Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình”.

2.18. Chương XVIII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế: gồm 47 điều (từ Điều 188 đến Điều 234), chia 03 mục: (1) Mục 1- Các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; (2) Mục 2- Các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; (3) Mục 3- Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã có những bước phát triển quan trọng, từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và đã mang lại những lợi ích to lớn, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết, trong đó có vấn đề đấu tranh phòng chống tội phạm. BLHS năm 1999 vẫn là sản phẩm mang đậm dấu ấn thời kỳ đầu của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, do vậy, chưa thực sự phát huy tác dụng trong việc bảo vệ và thúc đẩy các nhân tố tích cực của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển một cách lành mạnh. Một số quy định của BLHS năm 1999 tỏ ra không còn phù hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường. Mặt khác, nhiều tội phạm mới phát sinh trong quá trình vận hành nền kinh tế chưa được kịp thời bổ sung hoặc tuy đã được bổ sung, nhưng chưa đầy đủ, toàn diện, nhất là các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại, tài chính, ngân hàng, thuế, bảo

hiểm, chứng khoán, tội phạm trong lĩnh vực môi trường... Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế cũng như hiệu quả của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và đòi hỏi cần phải tiếp tục hoàn thiện BLHS để góp phần bảo vệ và thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Phi tội phạm hóa đối với 03 tội danh được quy định trong BLHS năm 1999: (1) báo cáo sai trong quản lý kinh tế; (2) vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; (3) sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; thay thế hành vi phạm tội của tội kinh doanh trái phép trong một số cấu thành cụ thể, trên cơ sở đó bỏ tên tội kinh doanh trái phép.

- Bổ sung 15 tội danh mới trong các lĩnh vực kinh tế¹ để đáp ứng thực tiễn cuộc sống và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Thay thế tội cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 165 BLHS năm 1999). Trên cơ sở cân nhắc kỹ kết quả tổng kết thực tiễn xét xử về *Tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* trong những năm qua, đồng thời, rà soát quy định của các luật chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngoài việc sửa đổi, bổ sung các tội danh hiện có trong Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự kinh tế (gồm 38 điều), BLHS đã thay thế Điều 165 BLHS hiện

¹ Điều 212. Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán

Điều 213. Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm

Điều 214. Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Điều 215. Tội gian lận bảo hiểm y tế

Điều 216. Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động

Điều 217. Tội vi phạm quy định về cạnh tranh

Điều 218. Tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản

Điều 219. Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí

Điều 220. Tội vi phạm qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 221. Tội vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 222. Tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 223. Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 224. Tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng

Điều 230. Tội vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 234. Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã

hành bằng 09 tội danh mới thuộc các lĩnh vực: quản lý cạnh tranh, đầu tư công; quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; đấu thầu; đấu giá tài sản; kế toán; quản lý thuế; xây dựng; bồi thường thu hồi đất, quy định cụ thể tại các điều: 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224 và Điều 230 của BLHS.

- Tách một số tội phạm ghép thành các tội phạm độc lập, riêng rẽ: (1) Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm quy định tại Điều 155 BLHS 1999 được tách thành 02 tội danh độc lập tại BLHS 2015 đó là tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190) và tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (Điều 191); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh quy định tại Điều 157 BLHS năm 1999 được tách thành 02 tội danh độc lập là tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm (Điều 193) và tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh (Điều 194).

- Quy định cụ thể các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

- Quy định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 22 tội danh trong chương này thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa; thuế, chứng khoán, bảo hiểm và các lĩnh vực kinh tế khác.

- Tăng phạt tiền với tính cách là hình phạt chính đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

- Bỏ hình phạt tử hình đối với tội sản xuất, buôn bán hàng cấm là lương thực, thực phẩm.

2.19. Chương XIX. Các tội phạm về môi trường: gồm 12 Điều (từ Điều 235 đến Điều 246)

Qua thực tiễn thi hành các quy định tại Chương này đã nảy sinh nhiều

vướng mắc, bất cập ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về môi trường, trong đó chủ yếu là do việc quy định cấu thành tội phạm còn chung chung và khó áp dụng như quy định cấu thành vật chất (đòi hỏi hành vi phạm tội phải gây ra hậu quả mới xử lý về hình sự), chưa quy định chủ thể của tội phạm là các pháp nhân...

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa đổi cấu thành các tội phạm về môi trường theo hướng cụ thể hóa các hành vi và quy định mức định lượng vi phạm cụ thể: tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235), tội vi phạm các quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236), tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239)... Ví dụ: Ví dụ: đối với tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235 BLHS), hành vi xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải có độ pH từ 0 đến dưới 02 hoặc từ 12,5 đến 14 trong trường hợp lượng nước thải từ 5.000 mét khối (m³)/ngày đến dưới 10.000 mét khối (m³)/ngày thì sẽ bị xử lý hình sự.

- Bổ sung 01 tội danh mới: Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, hồ chứa, liên hồ chứa, đê điều và công trình phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238) nhằm xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai; bảo vệ bờ, bãi sông; các hành vi hủy hoại hoặc làm hư hỏng công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, công trình bảo vệ, khai thác, sử dụng, quan trắc, giám sát tài nguyên nước, công trình phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; không tuân thủ quy trình, quy chuẩn vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, công trình phân lũ, làm chậm lũ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành gây hậu quả nghiêm trọng.

- Bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với đa số các tội phạm về môi trường. Đó là: tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235); tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại (Điều 236); tội đưa chất thải vào

lãnh thổ Việt Nam (Điều 236), tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường (Điều 237), Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238), tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239), tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242), tội huỷ hoại rừng (Điều 243), tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244), tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (Điều 245), tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 246).

- Mở rộng phạm vi áp dụng và nâng mức phạt tiền: Hình phạt tiền đã được bổ sung tại khung cơ bản (Khoản 1); Khoản 1 Điều 241 về “Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” (đây là điều luật duy nhất không quy định hình phạt tiền tại khung cơ bản tại BLHS năm 1999). Hình phạt tiền đã được quy định tại khung tăng nặng của một số tội (ví dụ: tội gây ô nhiễm môi trường; tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam; tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm).

2.20. Chương XX. Các tội phạm về ma túy: gồm 13 Điều, từ Điều 247 đến Điều 259.

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện chủ trương về giảm hình phạt tử hình của Đảng và nhà nước tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị; Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, thuận lợi cho việc áp dụng điều luật trong xử lý tội phạm.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Tách tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194 BLHS năm 1999) thành 04 tội danh độc lập. Tách tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200 BLHS năm 1999) thành 02 tội danh độc lập; Bỏ hình phạt tử hình đối với tội tàng trữ và tội chiếm đoạt chất ma túy; Cụ thể hóa một số tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.21. Chương XXI. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng: gồm 70 Điều, từ Điều 260 đến Điều 329, chia thành 04 mục: Mục 1. Các tội xâm phạm an toàn giao thông; Mục 2. Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông; Mục 3. Các tội phạm khác xâm phạm an toàn công cộng; Mục 4. Các tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng.

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này (các tình tiết định tính chưa được cụ thể hoá, nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa được quy định trong BLHS hoặc có nhưng chưa phản ánh đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi); bảo đảm phù hợp với yêu cầu của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên: Công ước về luật biển năm 1982, Công ước chống khủng bố, Công ước chống cướp biển...; Thực hiện chủ trương về tăng tính hướng thiện và phòng ngừa tội phạm, tăng cường áp dụng các chế tài không tước tự do của Đảng và nhà nước tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị; bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, thuận lợi cho việc áp dụng điều luật trong xử lý tội phạm.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung 08 tội danh mới quy định tại các điều; Điều 285. Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật; Điều 291. Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng; Điều 292. Tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông; Điều 293. Tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh; Điều 294. Tội cố ý gây nhiễu có hại; Điều 297. Tội cưỡng bức lao động; Điều 301. Tội bắt cóc con tin; Điều 302. Tội cướp biển.

- Bổ sung các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; cụ thể hoá các

tình tiết định tính trong các cấu thành tội phạm.

- Sửa đổi các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

- Bỏ hình phạt tử hình đối với tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

2.22. Chương XXII. Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính: gồm 22 Điều (từ Điều 330 đến Điều 351)

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính minh bạch, cụ thể của Bộ luật; Bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Bổ sung vào Chương này tội đăng ký hộ tịch trái pháp luật; đồng thời chuyển hóa tội đăng ký kết hôn trái pháp luật (Điều 149 BLHS năm 1999) vào cấu thành của tội này; Cụ thể hóa các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; Hình sự hóa hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và quy định hành vi này trong cùng điều luật về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Phi hình sự hóa đối với hành vi không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính.

- Tách một số tội danh, ví dụ: tách “Tội xuất cảnh, nhập cảnh trái phép; tội ở lại Việt Nam trái phép” thành hai tội: “Tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép” và “Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép”; tách Tội tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép thành hai tội: Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép và Tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

2.23. Chương XXIII. Các tội phạm về chức vụ: gồm 15 Điều (từ Điều 352 đến Điều 366)

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng; Khắc phục những bất cập trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, chính trị của đất nước; Bảo đảm thực thi các nghĩa vụ theo Công ước chống tham nhũng mà nước ta là thành viên.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Mở rộng phạm vi một số tội tham nhũng cũng như một số tội thuộc Chương XXIII. Các tội phạm về chức vụ ra cả khu vực tư (ngoài Nhà nước): tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ, tội môi giới hối lộ và tội đưa hối lộ; Bổ sung quy định về xử lý hình sự đối với tội đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế công nhằm đáp ứng yêu cầu Công ước Chống tham nhũng; Ngoài lợi ích vật chất thì BLHS đã bổ sung hành vi đưa, nhận hoặc môi giới hối lộ “lợi ích phi vật chất” trong các tội nhận hối lộ, đưa hối lộ, môi giới hối lộ nhằm đáp ứng yêu cầu Công ước Chống tham nhũng và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm tham nhũng; Bổ sung tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điều khoản quy định về tội phạm chức vụ.

2.24. Chương XXIV. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp: gồm 25 Điều (từ Điều 367 đến Điều 391)

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan khác, bảo đảm việc áp dụng điều luật được chính xác, thống nhất; Khái niệm về các hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp theo hướng hẹp, chỉ trong phạm vi hoạt động của các cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử, thi hành án và do đó, chưa bao quát hết phạm vi các chủ thể tham gia hoạt động tư pháp; chính sách xử lý hình sự đối với nhóm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp về cơ bản là tương đối

ngghiêm khắc, tuy nhiên, liên quan đến hình phạt đối với một số tội phạm trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của cá nhân trong hoạt động tư pháp như dùng nhục hình, bức cung, ra bản án trái pháp luật,... đòi hỏi phải được xử lý nghiêm khắc hơn mới đáp ứng được yêu cầu bảo vệ nhóm quyền theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 cũng như chủ trương tại các Nghị quyết của Đảng về tăng cường xử lý nghiêm khắc hơn đối với những tội phạm là người có thẩm quyền trong thực thi pháp luật, những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội.

Theo quy định tại Chương XXII BLHS hiện hành thì có một số tội chỉ thiết kế một khung hình phạt mà không có khung tăng nặng, hoặc các khung tăng nặng chưa dự liệu được nhiều các tình tiết phát sinh trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu bổ sung các tình tiết mới nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự, bảo đảm chính sách xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp phạm tội có tính chất nghiêm trọng hơn. Đồng thời bảo đảm sự minh bạch, rõ ràng của các điều luật, tạo điều kiện để các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng thống nhất trong quá trình xử lý vụ việc;

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Mở rộng khái niệm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp một cách khái quát *"là những hành vi xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành án"* (Điều 367).

- Mở rộng phạm vi chủ thể một số tội phạm: Chủ thể thực hiện tội ra quyết định trái pháp luật là "người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng, thi hành án" (Điều 371); Chủ thể của tội dùng nhục hình (Điều 373) là "người nào trong hoạt động tố tụng, thi hành án và thi hành các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"; Chủ thể của tội bức cung là "người nào trong hoạt động tố tụng" (Điều 374).

- Thay thế thuật ngữ “nhân viên tư pháp” trong tội ép buộc nhân viên tư pháp làm trái pháp luật bằng thuật ngữ “người có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp” (Điều 372).

- Mở rộng phạm vi đối tượng bỏ trốn trong tội thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn (Điều 376); đối tượng được tha trái pháp luật trong tội tha trái pháp luật người đang bị giam, giữ (Điều 378) theo hướng thay cụm từ “người bị giam, tạm giữ” quy định tại tên điều luật và khoản 1 các điều này bằng cụm từ “người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành hình phạt tù”,...

- Bổ sung 02 tội danh mới: Tội vi phạm quy định về giam giữ (Điều 388) và Tội gây rối trật tự phiên tòa (Điều 391).

- Bổ sung khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội dùng nhục hình, tội bức cung, tội không thi hành án, tội không chấp hành án.

- Nâng mức hình phạt cao nhất đối với một số tội: mười hai năm tù đối với tội ra quyết định trái pháp luật; tù chung thân đối với tội dùng nhục hình và tội bức cung.

- Quy định cụ thể về các tình tiết định tội, tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với các tội phạm cụ thể.

2.25. Chương XXV. Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với Quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: gồm 31 điều luật (từ Điều 392 đến Điều 420)

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; Nhằm thể hiện đầy đủ và bao quát hết các hành vi, đối tượng áp dụng của chương này; Đáp ứng yêu cầu của thực tiễn về hình sự hoá một số hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa được điều chỉnh tại BLHS.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Bổ sung thêm các đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự bao gồm cả những đối tượng là người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu và công nhân, viên chức quốc phòng; Hình sự hóa đối với hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn ra mệnh lệnh trái pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng; Cụ thể hóa một số hành vi: ví dụ như hành vi chống mệnh lệnh khi quy định cụ thể hành vi chống mệnh lệnh là hành vi từ chối chấp hành hoặc cố ý không thực hiện của người có thẩm quyền.

- Bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong một số tội danh ví dụ tình tiết phạm tội trong khi thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn hoặc trong tình trạng khẩn cấp...

- Gộp một số tội danh, ví dụ: đối với một số tội danh như Tội làm nhục, hành hung người chỉ huy hoặc cấp trên; Tội làm nhục hoặc dùng nhục hình đối với cấp dưới; Tội làm nhục, hành hung đồng đội trong BLHS năm 1999 được gộp thành hai tội là “Tội làm nhục đồng đội” và “Tội hành hung đồng đội”, đồng thời quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như phạm tội với chỉ huy, sỹ quan, đối với chỉ huy hoặc cấp trên, vì lý do công vụ của nạn nhân...

- Tách một số tội danh, ví dụ: tách “Tội cố ý làm lộ bí mật công tác quân sự; tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác quân sự” thành hai tội: “Tội cố ý làm lộ bí mật công tác quân sự” và “Tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác quân sự”; tách “Tội vô ý làm lộ bí mật công tác quân sự; tội làm mất tài liệu bí mật công tác quân sự” thành hai tội: “Tội vô ý làm lộ bí mật công tác quân sự” và “Tội làm mất tài liệu bí mật công tác quân sự”, đồng thời quy định rõ hơn các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các tội này.

- Bỏ hình phạt tử hình đối với “Tội chống mệnh lệnh” và “Tội đầu hàng địch”.

2.26. Chương XXVI. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh: gồm 5 điều (từ Điều 421 đến Điều 425).

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm Bảo đảm chính sách cá thể hoá trách nhiệm hình sự, tạo điều kiện để cơ quan có thẩm quyền quyết định hình phạt phù hợp với từng trường hợp cụ thể; Bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng của quy định.

Chương này sửa đổi, bổ sung như sau: Các điều luật của chương này đã mở rộng hơn phạm vi của điều luật: thay từ “nước” thành “quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ độc lập, có chủ quyền”; Bổ sung quy định tình tiết giảm nhẹ trong trường hợp bị ép buộc hoặc do thi hành mệnh lệnh của cấp trên; Tách “Tội tuyền mộ lính đánh thuê, tội làm lính đánh thuê” thành hai tội, bao gồm: “Tội tuyền mộ, huấn luyện hoặc sử dụng lính đánh thuê” và “Tội làm lính đánh thuê”.

2.27. Chương XXVII. Điều khoản thi hành (Điều 426)

Việc sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chương này quy định ngày hiệu lực thi hành của Bộ luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc hội về thi hành BLHS

1.1 Nghị quyết quy định 04 trường hợp cần phải xử lý ngay kể từ ngày BLHS được công bố (tức là từ ngày 09/12/2015):

- Không áp dụng hình phạt tử hình khi xét xử người phạm tội mà BLHS đã bỏ hình phạt tử hình; đối với người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử. Trường hợp hình phạt tử hình đã tuyên đối với những người này nhưng chưa thi hành án, thì không thi hành nữa và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyên hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân.

- Đối với những người đã bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ nhưng chưa thi hành án mà đã chủ động nộp lại ít nhất 3/4 tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều

tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì cũng không thi hành nữa và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân.

- Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi tảo hôn; báo cáo sai trong quản lý kinh tế; vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính.

- Không xử lý về hình sự đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi về những tội phạm không được liệt kê tại Khoản 2 Điều 12 và tại các Điểm b, c Khoản 2 Điều 14 của BLHS.

1.2. Ngay sau thời điểm BLHS có hiệu lực thi hành (01 tháng 7 năm 2016)

- Đối với các điều khoản xóa bỏ một tội phạm, xóa bỏ một hình phạt và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

- Đối với các tội phạm mới quy định tại BLHS; các điều luật bổ sung hành vi phạm tội mới, các quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật hình sự có hiệu lực trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 để giải quyết;

- Đối với hành vi hoạt động phi, hành vi đăng ký kết hôn trái pháp luật,

hành vi kinh doanh trái phép, hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà sau thời điểm đó vụ án đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì tiếp tục áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý. Nếu sau thời điểm này mới bị phát hiện thì áp dụng quy định của BLHS để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử theo tội danh tương ứng

- Đối với các tình tiết định tính, định lượng đã được áp dụng để khởi tố bị can trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 thì vẫn áp dụng quy định của BLHS năm 1999 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

2. Kế hoạch của Chính phủ triển khai thi hành BLHS

Các công việc cần được triển khai thực hiện:

- Tiến hành rà soát các vụ án hình sự và đối tượng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 để thực hiện việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân, miễn chấp hành hình phạt, xóa án tích cho người bị kết án.

- Khẩn trương tổ chức biên soạn tài liệu phục vụ việc quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, tập huấn.

- Tổ chức quán triệt việc thi hành BLHS ở các cấp, các ngành và địa phương; triển khai việc phổ biến, tuyên truyền BLHS và Nghị quyết số 109/2015/QH13 trong các tầng lớp nhân dân, cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về BLHS và Nghị quyết số 109/2015/QH13 cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến BLHS để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành văn bản mới cho

phù hợp với quy định của BLHS.

- Tổ chức rà soát hệ thống giáo trình, tài liệu giảng dạy của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các tài liệu về giáo dục công dân trong các trường trung học phổ thông có nội dung liên quan đến BLHS để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định mới của Bộ luật./.